

Bản án số: **85/2023/HS-ST**
Ngày: 27 - 12 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Quang và ông Vũ Đình Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị May – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Nga – Kiểm sát viên.

- Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

1. Ông Nguyễn Văn C – Thẩm phán;

2. Bà Ngô Thị Q – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

NGÔ VĂN P – Sinh ngày 13/5/2005.

Nơi sinh: Xã D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Thôn V, Dương Q1, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12.

Con ông Ngô Văn T - sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị M - sinh năm 1982; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa kết hôn.

Tiền án; Tiền sự; Nhân thân: Không.

Tạm giữ: Từ ngày 31/8/2023 đến ngày 05/9/2023.

Tạm giam: Từ ngày 05/9/2023 tại Trại tạm giam - Công an tỉnh H

Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

*** Tại điểm cầu trung tâm:**

Người chứng kiến:

- + Anh Đinh Thanh T1, sinh năm 2003 (vắng mặt).
- +Chị Nguyễn Thị T2, sinh ngày 05/8/2005 (vắng mặt).
- + Anh Lâm Quang H, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Người làm chứng:

- + Anh Trần Duy B, sinh năm 1996 (vắng mặt).

*** Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:**

1. Ông Vũ Đức D - Cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện B;
2. Ông Đỗ Danh H1 - Cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn P là người nghiện ma túy. Thông qua các mối quan hệ xã hội, P biết được tại khu vực Quốc lộ C thuộc xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên có người bán ma túy nên nảy sinh ý định mua về bán kiếm lời.

Tối ngày 30/8/2023, P đến gặp anh Đinh Thanh T1 ở rìa đường E, phường M, thị xã M, tỉnh Hưng Yên. Khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, sau khi uống nước xong, P rủ anh T1 đi đến huyện A chơi, anh T1 không biết P đi mua ma túy nên đồng ý. Sau đó, P thuê xe ôm của người đàn ông không quen biết chở P và anh T1 đi trên Quốc lộ C đến huyện A, khi đi đến khu vực xã P, P bảo người lái xe ôm và anh T1 dừng lại đợi, P đi bộ đến vị trí cách chỗ anh T1 và người xe ôm đang đứng khoảng 100m gặp 1 người đàn ông (không xác định được lai lịch, địa chỉ), P hỏi “*Có hàng không bán em ít*” - ý là hỏi người đó có ma túy bán không để P mua, người đàn ông nói “*Lấy bao nhiêu*” thì P trả lời “*Bán cho em 5 viên kẹo và 3 chỉ kẻ*” - ý là P hỏi mua 5 viên ma túy loại kẹo, 3 chỉ ma túy loại ke, người đàn ông nói “*Năm triệu rưỡi*”, P đồng ý. Người đàn ông bảo P đứng đợi, khoảng 10 phút sau người đó quay lại đưa cho P 1 túi nilon bên trong có 5 viên nén màu xám và 3 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, P trả cho người đàn ông số tiền 5.500.000đ. Sau khi mua được ma túy, P cất giấu vào mũ lưỡi trai đang đội trên đầu rồi đi quay lại chỗ anh T1 và người xe ôm đợi. Sau đó, P bảo người lái xe ôm chở đến quán C1 ở khu đô thị T thuộc khu T, thị trấn K, huyện B. Hồi 21 giờ 40 phút cùng ngày, trong lúc P và anh T1 đang ngồi uống nước tại tầng 2 của quán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với Công an thị trấn K phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên người Phúc 1 túi nilon kích thước (8,5 x 5)cm bên trong chứa 5 viên nén màu xám hình bầu

dục, mỗi viên có kích thước (1x0,5)cm; 3 túi nylon có kích thước (2,5 x 2,5)cm bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng và 1 mũ lưỡi trai có chữ Adidas. P khai nhận toàn bộ các viên nén và chất tinh thể màu trắng trong các túi nylon là ma túy, P cất giấu để bán kiếm lời.

Kết luận giám định số 420/KL-KTHS ngày 02/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: 5 viên nén màu xám thu giữ của Ngô Văn P có tổng khối lượng 1,969g là ma túy loại MDMA; chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 3 túi nylon thu giữ của P có tổng khối lượng là 1,965g là ma túy loại Ketamine. H2 lại mẫu vật gồm: 1,888g ma túy loại MDMA và 1,844g ma túy loại Ketamine cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu. MDMA - STT 11, Mục IB, Danh mục I; Ketamine - STT 40, Danh mục III Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Vật chứng của vụ án: 1,888g ma túy loại MDMA và 1,844g ma túy loại Ketamine cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 1 mũ lưỡi trai, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện B để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 20/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Ngô Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn P thừa nhận hành vi bị cáo thực hiện như Cáo trạng đã nêu, nhất trí với Kết luận giám định và công nhận việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Ngô Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Văn P từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/8/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự; đề nghị phạt tiền bị cáo Ngô Văn P số tiền 5.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề

ngihtịch thu, tiêu hủy 1,888g ma túy loại MDMA, 1,844g ma túy loại Ketamine cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu và 01 chiếc mũ lưới trai màu đen nhãn hiệu Adidas.

- Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Văn P phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Ngô Văn P:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai người làm chứng, người chứng kiến; kết luận giám định; vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 21 giờ 40 phút ngày 30/8/2023, tại Quán C khu đô thị T thuộc khu T, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương, Ngô Văn P có hành vi cất giấu trái phép trên người 1,969g ma túy loại MDMA và 1,965g ma túy loại Ketamine mục đích để bán kiếm lời thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với Công an thị trấn K phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của chất ma túy đối với xã hội và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời là vi phạm pháp luật và gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Quá trình điều tra xác định, bị cáo đã thực

hiện hành vi cất giấu trái phép trên người 1,969g ma túy loại MDMA và 1,965g ma túy loại Ketamine mục đích để bán kiếm lời do vậy hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội là “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi đã thực hiện nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo P phạm tội nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy nhưng vẫn tàng trữ trái phép nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lợi thể hiện ý thức coi thường pháp luật do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích vụ lợi và với lượng ma túy lớn nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 1,888g ma túy loại MDMA và 1,844g ma túy loại Ketamine được hoàn lại sau giám định là vật cầm lưu hành; toàn bộ vỏ bao gói mẫu và 01 mũ lưới trai màu đen nhãn hiệu Adidas bị cáo sử dụng cất giấu ma túy là vật không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy đối với những vật chứng nêu trên.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho P, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu; Anh Đinh Thanh T1 đi cùng bị cáo P nhưng không biết việc P mua ma túy về để bán kiếm lời nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Văn P **04 (bốn)** năm **08 (tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/8/2023.

+ Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Ngô Văn P số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) sung quỹ nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy đối với:

+ 1,888g ma túy loại MDMA; 01 vỏ túi nilon màu trắng, viền khóa màu đỏ và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong số 420/KL-KTHS ký hiệu T1;

+ 1,844g ma túy loại Ketamine; 03 vỏ túi nilon màu trắng, viền khóa màu xanh và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong số 420/KL-KTHS ký hiệu T2;

+ 01 mũ lưỡi trai màu đen, ghi dòng chữ Adidas được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS1.2107974.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang ngày 21/11/2023).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Văn P phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV- CA huyện Bình Giang;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Hải